

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HS-ST  
Ngày 31-8-2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Xuân Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lã Quốc Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Đường T, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 56 đường N, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cao và bà Vũ Thị Nở; có chồng Lê Hoàng Long (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2018; tạm giam ngày 02/6/2018; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2018, tại nhà thuê trọ của Nguyễn Thị D ở số 56 đường N, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng Đỗ Văn T đến hỏi mua dâm, D

nhận 200.000 đồng của T rồi cho Đặng Thị S, sinh năm 1977; trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương bán dâm cho Đỗ Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Đường D, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng vào phòng số 02 để mua bán dâm. Sau đó Đặng Anh V, sinh năm 1980; trú tại: Đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng đến hỏi mua dâm, D đã nhận 200.000 đồng của Văn và bố trí Nguyễn Thị N bán dâm cho Văn. Khi N và V chuẩn bị vào phòng mua bán dâm thì bị cơ quan Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang, thu giữ vật chứng 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng số 02; thu của D số tiền 400.000 đồng và thu trong túi quần của N 01 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị D khai nhận:

Nguyễn Thị D thuê nhà số 56 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng của anh Tô Văn L từ năm 2006 để cho khách thuê trọ. Ngày 25/5/2018 Đặng Thị S và Nguyễn Thị N đến xin được bán dâm tại nhà trọ của D, D đồng ý và thỏa thuận khi có khách đến mua dâm, D bố trí người bán dâm và xếp phòng cho khách đồng thời thu 200.000 đồng/1 lần mua dâm, số tiền này D hưởng 100.000 đồng và trả cho người bán dâm 100.000 đồng.

Nguyễn Thị D đã cho S và N bán dâm tại nhà trọ của mình vào các ngày: Chiều ngày 27/5/2018, S bán dâm cho một thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ), D thu 200.000 đồng của khách và đã trả cho S 100.000 đồng. Đến trưa ngày 31/5/2018, N bán dâm cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ), D thu 200.000 đồng của khách và đã trả cho N 100.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng và 400.000 đồng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 06/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Đặng Thị S và Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Chứa mại dâm".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng.

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước là tiền dùng cho việc mua bán dâm.

- Buộc bị cáo phải nộp lại 200.000 đồng tiền thu lời bất chính từ việc mua bán dâm vào các ngày 27, 31/5/2018 để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị D đã sử dụng nhà thuê của mình ở đường N, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng để cho Đặng Thị S và Nguyễn Thị N bán dâm cho người những người đến mua dâm, mỗi lần thu của người mua dâm 200.000 đồng. Bị cáo đã để Đặng Thị S 02 lần bán dâm vào ngày 27/5/2018 và ngày 01/6/2018; Nguyễn Thị N 02 lần bán dâm vào các ngày 31/5/2018 và ngày 01/6/2018. Như vậy, trong 03 ngày 27, 31/5/2018 và ngày 01/6/2018, Nguyễn Thị D đã 04 lần chứa mại dâm, thu của khách 800.000 đồng, trả cho người bán dâm 200.000 đồng và thu lời bất chính 600.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên". Hành vi của Nguyễn Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Thị D về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh, văn minh xã hội mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt, bị cáo đã khai ra hành vi bị cáo phạm tội trước ngày bị bắt quả tang, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; anh trai bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Qua xác minh bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[6] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu SURE chưa sử dụng.

+ Tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước là tiền dùng cho việc mua bán dâm.

+ Buộc bị cáo phải nộp lại 200.000 đồng tiền thu lời bất chính từ việc mua bán dâm vào các ngày 27, 31/5/2018 để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Đỗ Văn T, Đặng Anh V, Đặng Thị S, Nguyễn Thị N là những người mua, bán dâm, Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Anh Tô Văn L cho bị cáo Nguyễn Thị D thuê nhà nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích chứa mại dâm; hai người thanh niên mua dâm vào ngày 27 và ngày 31/5/2018, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[10] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Thị D 04 (bốn) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2018. Tạm giam bị cáo Nguyễn Thị D 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đỗ Văn T và Nguyễn Thị N; 01 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu SURE; tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

+ Buộc bị cáo phải nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để nộp Ngân sách Nhà nước.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự ứng với thời gian chậm thi hành án”.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Phương**